

Bản án số: **14B/2021/HS-ST**

Ngày: 27/10/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Tuyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lù Văn Lả**

2. Ông **Trần Văn Sơn**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021.

Họ và tên: **Trần Đình B**; Sinh năm: 1969 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Số nhà 48, tổ dân phố 4, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình T (đã chết) và Con bà: Bùi Thị L; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích (Ngày 18/7/2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản công dân và 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 11/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản) và 02 tiền sự nhưng đã được xóa tiền sự (Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục ngày 12/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thời hạn 24 tháng; Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục ngày 04/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thời hạn 24 tháng); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ ngày 17/7/2021, Trần Đình B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-328.31 đi từ nhà ở tổ dân phố 4, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản X, xã Th, huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, B gặp và hỏi mua được 07 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, của một người đàn ông tên là C (không biết địa chỉ) với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Mua bán xong, B cầm gói Methamphetamine ở tay trái điều khiển xe đi về nhà. Hồi 12 giờ 45 phút, cùng ngày, khi B đi đến khu vực thôn C9, xã Th, huyện Đ thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay trái B đang cầm 01 gói Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, miệng gói được hơ lửa hàn kín, có khối lượng 0,68 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 852/GĐ-PC09 ngày 25/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Trần Đình B gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của B gồm: 0,68 gam viên nén màu hồng (đã gửi giám định toàn bộ). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định. *(Tại biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên: Hoàn lại mẫu sau khi giám định là: 0,57 gam).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 01/10/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,57 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu nâu, biển kiểm soát 27B1-328.31 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 27B1-328.31 mang tên Trần Đình B.

Bản cáo trạng số: 255/CT-VKSDB ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần Đình B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình B với mức hình phạt từ **01 năm 09 tháng đến 02 năm tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,68 gam Methamphetamine đã gửi giám định toàn bộ và được hoàn lại 0,57 gam là vật chứng của vụ án và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 27B1-328.31 mang tên Trần Đình B.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu nâu, biển kiểm soát 27B1-328.31 số máy: JA27E0012404, số khung RLHJA2706DY012342 mang tên Trần Đình B (xe cũ đã qua sử dụng).

\* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đình B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Trần Đình B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Trần Đình B khai nhận vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 17/7/2021, tại thôn C9, xã Th, huyện Đ, Trần Đình B đã có hành vi cất giấu trái phép 0,68 gam Methamphetamine trên người với mục đích để sử dụng. Số ma túy trên là do B mua của một người đàn ông tên là C (không biết địa chỉ) với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Trần Đình B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần Đình B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Trong vụ án này Trần Đình B không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu bởi trước đó bị cáo đã từng có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 45/HSST ngày 18/7/2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai châu xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản công dân và 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số: 08/2008/HSST ngày 11/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản*) và 02 tiền sự nhưng đã được xóa tiền sự (*Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số: 1328/QĐ-CTUBND ngày 12/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thời hạn 24 tháng; Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số: 314/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thời hạn 24 tháng, ngày 31/3/2014 chấp hành xong*); ngày 22/10/2009 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống; cho đến nay bị cáo đã chấp hành xong phần án phí và quyết định khác của hai bản án trên. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma túy từ năm 1992 cho đến nay, vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta

đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 0,57 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Đình B, Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu nâu, biển kiểm soát 27B1-328.31, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã dùng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông tên C, không biết địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đình B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Trần Đình B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Trần Đình B **01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,57 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 27B1-328.31 mang tên Trần Đình B.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu nâu, biển kiểm soát 27B1-328.31 số máy: JA27E0012404, số khung RLHJA2706DY012342 mang tên Trần Đình B (xe cũ đã qua sử dụng).

*Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đình B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Trần Đình B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/10/2021).

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Tuyến**

